TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Giáo viên; số CCCD: 008072011189 do cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 28/9/2021; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; CCCD số : 002176004880 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 15/9/2021; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. nơi ở hiện tại: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T, bà H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung ông T, bà H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003176 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS H Y;
- Các đương sự;
- UBND xã M, H Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH T. HÀ GIANG

Đoàn Ngọc Vĩnh